**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG**



**BÀI TẬP NHÓM CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Giảng viên hướng dẫn:* | Trịnh Bá Phương |  |
| Sinh viên thực hiên : | Lý Thị Vân | 72200044 |
|  | Lê Phan Thế Vĩ | 52200038 |
|  | Lê Thị Tường Vy | 72200037 |
|  | Phạm Lê Phượng Vy | H2200149 |
|  | Nguyễn Phạm Khánh Vinh | H2200108 |
|  | Trần Thanh Việt | H2200176 |
|  | Lê Nhật Khánh Vy | H2200056 |
|  | Nguyễn Thanh Thảo Vy | 42200356 |

TP. HỒ CHÍ MINH – 03/2024

**Câu 1: Cơ cấu xã hội – giai cấp là gì? Nó có vị trí như thế nào trong cơ cấu xã hội, vì sao?**

Cơ cấu xã hội - giai cấp là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định, thông qua những mối quan hệ về sở hữu thương hiệu sản xuất, về tổ chức quản lý quá trình sản xuất, về địa vị chính trị - xã hội,... dưới các giai cấp và tầng lớp đó.

Vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội:

* Là một bộ phận của cơ cấu xã hội, và có mối quan hệ tác động qua lại với các bộ phận khác của cơ cấu xã hội.
* Có vị trí trung tâm, quan trọng hằng đầu, chi phối các loại hình cơ cấu xã hội khác.

Vì:

* Cơ cấu xã hội - giai cấp liên quan đến các đảng phái chính trị và nhà nước; đến quyền sở hữu tư liệu sản xuất, quản lý tổ chức lao động, vấn đề phân phối thu nhập... trong một hệ thống sản xuất nhất định. Các loại hình cơ cấu xã hội khác không có được những mối quan hệ quan trọng và quyết định này.
* Sự biến đổi của cơ cấu xã hội - giai cấp tất yếu sẽ ảnh hưởng đến sự biến đổi của các cơ cấu xã hội khác và tác động đến sự biến đổi của toàn bộ cơ cấu xã hội. Những đặc trưng và xu hướng biến đổi của cơ cấu xã hội - giai cấp tác động đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, mọi hoạt động xã hội và mọi thành viên trong xã hội, qua đó thấy rõ thực trạng, quy mô, vai trò, sứ mệnh và tương lai của các giai cấp, tầng lớp trong sự biến đổi cơ cấu xã hội và phát triển xã hội. Vì vậy, cơ cấu xã hội - giai cấp là căn cứ cơ bản để từ đó xây dựng chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của mỗi xã hội trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

**Câu 2: Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cơ cấu xã hội – giai cấp có những biến đổi như thế nào?**

Xu hướng biến đổi chủ yếu của cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội:

* Xích lại gần nhau về mối quan hệ tư liệu sản xuất.
* Xích lại gần nhau về tính chất lao động.
* Xích lại gần nhau về quan hệ phân phối.
* Xích lại gần nhau về sự tiến bộ và đời sống tinh thần.

Cơ cấu xã hội - giai cấp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội thường xuyên có những biến đổi mang tính quy luật sau:

Đầu tiên, cơ cấu xã hội - giai cấp biến đổi gắn liền và bị quy định bởi cơ cấu kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Ở những nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội với xuất phát điểm thấp, cơ cấu kinh tế sẽ có những biến đổi đa dạng: Từ một cơ cấu kinh tế chủ yếu là nông nghiệp và công nghiệp còn ở trình độ sơ khai chuyển sang cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trong nông nghiệp; chuyển từ cơ cấu vùng lãnh thổ còn chưa định hình sang hình thành các vùng, các trung tâm kinh tế lớn; chuyển từ cơ cấu lực lượng sản xuất hiện đại nhưng không cân đối, trình độ công nghệ nhìn chung còn lạc hậu hoặc trung bình chuyển sang phát triển lực lượng sản xuất với trình độ công nghệ cao, tiên tiến theo xu hướng ứng dụng những thành quả của các mạng khoa học và công nghệ hiện đại, của kinh tế tri thức, kinh tế số, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư..., từ đó hình thành những cơ cấu kinh tế mới hiện đại hơn, với trình độ xã hội hóa cao và đồng bộ hài hòa hơn giữa các vùng, các khu vực, giữa nông thôn và thành thị, đô thị... Quá trình biến đổi trong cơ cấu kinh tế đó tất yếu dẫn đến những biến đổi trong cơ cấu xã hội - giai cấp, cả trong cơ cấu tổng thể cũng như những biến đổi trong nội bộ từng giai cấp, tầng lớp xã hội, nhóm xã hội. Từ đó, vị trí, vai trò của các giai cấp, tầng lớp, các nhóm xã hội cũng thay đổi theo. Mặt khác, nền kinh tế thị trường phát triển mạnh với tính cạnh tranh cao, cộng với xu thế hội nhập ngày càng sâu rộng khiến cho các giai cấp, tầng lớp xã hội cơ bản trong thời kỳ này trở nên năng động, có khả năng thích ứng nhanh, chủ động, sáng tạo trong lao động sản xuất để tạo ra những sản phẩm có giá trị, hiệu quả cao và chất lượng tốt đáp ứng nhu cầu của thị trường trong bối cảnh mới.

Xu hướng biến đổi này diễn ra rất khác nhau ở mỗi quốc gia khi bắt đầu thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội do bị quy định bởi những khác biệt về trình độ phát triển kinh tế, về hoàn cảnh và điều kiện lịch sử cụ thể của mỗi nước.

Hai là, cơ cấu xã hội - giai cấp biến đổi phức tạp, đa dạng, làm xuất hiện các tầng lớp xã hội mới.

Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra rằng, hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa đã được thai nghén từ trong lòng xã hội tư bản chủ nghĩa, do vậy ở giai đoạn đầu của nó vẫn còn những dấu vết của xã hội cũ được phản ánh về mọi phương diện - kinh tế, đạo đức, tinh thần. Bên cạnh những dấu vết của xã hội cũ, xuất hiện những yếu tố của xã hội mới do giai cấp công nhân và các giai cấp, tầng lớp trong xã hội bắt tay vào tổ chức xây dựng, do vậy tất yếu sẽ diễn ra sự tồn tại đan xen giữa những yếu tố cũ và yếu tố mới. Đây là vấn đề mang tính quy luật, được thể hiện rõ nét nhất trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Về mặt kinh tế, đó là còn tồn tại kết cấu kinh tế nhiều thành phần. Chính cái kết cấu kinh tế đa dạng, phức tạp này dẫn đến những biến đổi đa dạng, phức tạp trong cơ cấu xã hội - giai cấp mà biểu hiện của nó là trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội còn tồn tại các giai cấp, tầng lớp xã hội khác nhau. Ngoài giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức, giai cấp tư sản - tuy đã bị đánh bại nhưng vẫn còn sức mạnh, đã xuất hiện sự tồn tại và phát triển của các tầng lớp những người giàu có và trung lưu trong xã hội...

Ba là, cơ cấu xã hội - giai cấp biến đổi trong mối quan hệ vừa đấu tranh, vừa liên minh, từng bước xóa bỏ bất bình đẳng xã hội dẫn đến sự xích lại gần nhau giữa các giai cấp, tầng lớp cơ bản trong xã hội.

Trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, cơ cấu xã hội - giai cấp biến đổi và phát triển trong mối quan hệ vừa có mâu thuẫn, đấu tranh, vừa có mối quan hệ liên minh với nhau, xích lại gần nhau giữa các giai cấp, tầng lớp cơ bản trong xã hội, đặc biệt là giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức. Mức độ liên minh, xích lại gần nhau giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội tùy thuộc vào các điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn của thời kỳ quá độ. Tính đa dạng và tính độc lập tương đối của các giai cấp, tầng lớp sẽ diễn ra việc hòa nhập, chuyển đổi bộ phận giữa các nhóm xã hội và có xu hướng tiến tới từng bước xóa bỏ dần tình trạng bóc lột giai cấp trong xã hội, vươn tới những giá trị công bằng, bình đẳng. Đây là một quá trình lâu dài thông qua những cải biến cách mạng toàn diện của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Trong cơ cấu xã hội - giai cấp ấy, giai cấp công nhân, lực lượng tiêu biểu cho phương thức sản xuất mới giữ vai trò chủ đạo, tiên phong trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Vai trò chủ đạo của giai cấp công nhân còn được thể hiện ở sự phát triển mối quan hệ liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức ngày càng giữ vị trí nền tảng chính trị - xã hội, từ đó tạo nên sự thống nhất của cơ cấu xã hội - giai cấp trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 3: Vì sao phải nghiên cứu sự biến đổi cơ cấu xã hội, cô cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?**

Cần nghiên cứu sự biến đổi cơ cấu xã hội, cô cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bởi vì sự biến đổi của cơ cấu xã hội nói chung và cơ cấu xã hội – giai cấp nói riêng sẽ ảnh hưởng to lớn đến quá trình phát triển của toàn xã hội cũng như mục tiêu đi lên chủ nghĩa xã hội:

* Cần nghiên cứu cơ cấu xã hội vì cơ cấu xã hội gồm nhiều loại và vai trò của chúng rất quan trọng trong việc hoạch định đường lối, kế hoạch, giải quyết mâu thuẫn, đảm bảo sự phát triển bền vững:
* Cơ cấu xã hội - dân cư
* Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp
* Cơ cấu xã hội - giai cấp
* Cơ cấu xã hội - dân tộc
* Cơ cấu xã hội - tôn giáo,...
* Cần nghiên cứu cơ cấu xã hội – giai cấp vì:
* Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, các giai cấp, tầng lớp biến đổi liên tục. Trong quá trình này, cần phải có những giải pháp sát thực, đồng bộ và tác động tích cực để các giai cấp, tầng lớp có thể khẳng định đầy đủ vị trí xứng đáng và phát huy hiệu quả vai trò của mình trong cơ cấu xã hội và trong phát triển đất nước
* Ngoài ra còn do vị trí cơ cấu quan trọng nhất của nó:
* Cơ cấu xã hội - giai cấp liên quan đến các đảng phái chính trị và nhà nước; đến quyền sở hữu tư liệu sản xuất, quản lý tổ chức lao động, vấn đề phân phối thu nhập… trong một hệ thống sản xuất nhất định. Các loại hình cơ cấu xã hội khác không có được những mối quan hệ quan trọng và quyết định này.
* Sự biến đổi của cơ cấu xã hội - giai cấp tất yếu sẽ ảnh hưởng đến sự biến đổi của các cơ cấu xã hội khác và tác động đến sự biến đổi của toàn bộ cơ cấu xã hội. Những đặc trưng và xu hướng biến đổi của cơ cấu xã hội – giai cấp tác động đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, mọi hoạt động xã hội và mọi thành viên trong xã hội, qua đó thấy rõ thực trạng, qui mô, vai trò, sứ mệnh và tương lai của các giai cấp, tầng lớp trong sự biến đổi cơ cấu xã hội và phát triển xã hội. Vì vậy, cơ cấu xã hội – giai cấp là căn cứ cơ bản để từ đó xây dựng chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của mỗi xã hội trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.
* Mặc dù cơ cấu xã hội - giai cấp giữ vị trí quan trọng song không vì thế mà tuyệt đối hóa nó, xem nhẹ các loại hình cơ cấu xã hội khác, từ đó có thể dẫn đến tùy tiện, muốn xóa bỏ nhanh chóng các giai cấp, tầng lớp xã hội một cách giản đơn theo ý muốn chủ quan.

Tóm lại để hoàn thiện sứ mệnh đi lên chủ nghĩa xã hội, cần hiểu và nắm bắt được mọi mặt của đời sống xã hội, và do đó, tìm hiểu về cơ cấu xã hội nói chung và cơ cấu xã hội – giai cấp nói riêng là điều tất yếu phải thực hiện.

**Câu 4: Trình bày tính tất yếu của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác.**

Tính tất yếu của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác:

* Liên minh giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân, tầng lớp tri thức là sự đoàn kết, hợp tác, hỗ trợ giữa các giai cấp – tầng lớp dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân vì lợi ích chung và tạo ra lực lượng đồng minh trong quá trình thực hiện sứ mệnh giải phóng giai cấp, xã hội và con người.
* Liên minh giai cấp là một mặt của quan hệ giai cấp, cùng với đấu tranh giai cấp thì liên minh giai cấp mang tính phổ biến và là một động lực của phát triển xã hội đặc biệt ở thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
* Về chính trị:
* Liên minh tập hợp lực lượng tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, phát huy được sức mạnh tổng hợp: cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.
* Tạo nền tảng cơ sở xã hội của chế độ, thực hiện đoàn kết toàn dân.
* Khối liên minh cho Đảng Cộng sản lãnh đạo khiến ta giữ vưng được định hướng xã hội chủ nghĩa
* Về kinh tế:
* Tính tất yếu kinh tế của liên minh lại nổi lên với tư cách là nhân tố quyết định nhất cho sự thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội.
* Hình thành khối liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức xuất phát từ chính nhu cầu, lợi ích kinh tế của họ nên các chủ thể của các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, khoa học và công nghệ… phải gắn bó, liên minh chặt chẽ với nhau để cùng thực hiện những nhu cầu và lợi ích kinh tế chung của mình.
* Quá trình thực hiện liên minh giai cấp, tầng lớp là quá trình liên tục phát hiện ra mâu thuẫn và có giải pháp kịp thời, phù hợp để giải quyết mâu thuẫn nhằm tạo sự đồng thuận và tạo động lực thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đồng thời tăng cường khối liên minh ngày càng bền chặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản của giai cấp công nhân.

**Câu 5: Trình bày vị trí, vai trò của các giai cấp, tầng lớp cơ bản trong cơ cấu xã hội – giai cấp ở Việt Nam hiện nay.**

Vị trí, vai trò của các giai cấp, tầng lớp cơ bản trong cơ cấu xã hội – giai cấp ở Việt Nam hiện nay:

* Giai cấp công nhân:
* Vị trí: Là giai cấp lãnh đạo trong xã hội, đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến.
* Vai trò:
* Lực lượng tiên phong trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
* Xung phong trong các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội.
* Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và Nhà nước Việt Nam.
* Giai cấp nông dân:
* Vị trí: Là lực lượng chủ yếu trong sản xuất nông nghiệp.
* Vai trò:
* Đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.
* Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
* Góp phần xây dựng nông thôn mới.
* Tầng lớp trí thức:
* Vị trí: Là lực lượng quan trọng trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế - xã hội.
* Vai trò:
* Cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực.
* Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.
* Góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
* Tầng lớp doanh nhân:
* Vị trí: Là lực lượng chủ yếu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
* Vai trò:
* Đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh.
* Tạo việc làm, giải quyết vấn đề thất nghiệp của xã hội.
* Góp phần thúc đẩy

Kết luận: Cơ cấu xã hội – giai cấp ở Việt Nam hiện nay đang trong quá trình biến đổi mạnh mẽ. Các giai cấp, tầng lớp xã hội đều có vị trí, vai trò quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Đảm bảo mối quan hệ hợp tác, đoàn kết giữa các giai cấp, tầng lớp là yếu tố quan trọng để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

**Câu 6: Trình bày nội dung liên minh ở Việt Nam hiện nay. Nội dung nào đóng vai trò quyết định nhất?**

* Nội dung kinh tế:
* Là nội dung cơ bản, quyết định, là cơ sở vật chất kỹ thuật của liên minh trong TKQĐ
* Nội dung liên minh:
* Là sự hợp tác giữa các tầng lớp, giai cấp để xây dựng nền kinh tế mới XHCN
* Hợp tác, liên kết giữa công nghiệp - nông nghiệp - khoa học và công nghệ….
* Hợp tác, liên kết giữa các ngành kinh tế; các TPKT, các vùng kinh tế… để phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống cho công nhân, nông dân, trí thức và toàn xã hội
* Nội dung chính trị:
* Mục đích: Giữ vững lập trường chính trị - tư tưởng của giai cấp công nhân, đồng thời giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng
* Nội dung liên minh:
* Xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ XHCN
* Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh
* Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN nhà nước của Nhân, do Nhân dân, vì Nhân dân
* Đảm bảo các lợi ích chính trị, các quyền dân chủ của công nhân, nông dân, trí thức và của nhân dân lao động;
* Đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phản động
* Nội dung văn hoá - xã hội:
* Là nội dung cơ bản, lâu dài tạo điều kiện cho liên minh phát triển bền vững
* Nội dung liên minh:
* Đảm bảo kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, tiến bộ và công bằng xã hội
* Xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa
* Bảo vệ môi trường sinh thái; Xây dựng nông thôn mới; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
* Xoá đói giảm nghèo; Thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với công nhân, nông dân, trí thức và các tầng lớp nhân dân
* Nâng cao dân trí, thực hiện tốt an ninh xã hội
* Nội dung kinh tế của liên minh là quan trọng nhất

**Câu 7: Phân tích các chức năng của gia đình.**

* Chức năng sinh đẻ (tái sản xuất con người):
* Đây là chức năng đặc thù của gia đình, không một cộng đồng nào có thể thay thế, đáp ứng nhu cầu tâm, sinh lý tự nhiên của con người, đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, dòng họ mà còn đáp ứng nhu cầu về sức lao động của xã hội.
* Quyết định đến mật độ dân cư và nguồn lực lao động của một quốc gia và quốc tế, liên quan chặt chẽ đến sự phát triển mọi mặt đời sống của xã hội
* Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục:
* Thể hiện tình cảm thiêng liêng, trách nhiệm của cha mẹ với con cái, đồng thời thểhiện trách nhiệm của gia đình với xã hội.
* Ý nghĩa rất quan trọng đối với sự hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống của mỗi người.
* Gia đình là một môi trường văn hóa, giáo dục, trong môi trường này, mỗi thành viên đều là những chủ thể sáng tạo những giá trị văn hóa, chủ thể giáo dục đồng thời cũng là những người thụ hưởng giá trị văn hóa, và là khách thể chịu sự giáo dục của các thành viên khác trong gia đình.
* Có ảnh hưởng lâu dài và toàn diện đối với mỗi cá nhân trong suốt cuộc đời, từ lúc còn bé cho đến khi trưởng thành và tuổi già. Mỗi cá nhân trong gia đình đều có vị trí, vai trò nhất định trong việc giáo dục của gia đình.
* Góp phần to lớn vào việc đào tạo thế hệ trẻ, thế hệ tương lai của xã hội, cung cấp nguồn lao động để duy trì sự trường tồn của xã hội. Vì vậy, giáo dục của gia đình gắn liền với giáo dục của xã hội. Nếu coi trọng giáo dục mà hạ thấp giáo dục của xã hội hoặc ngược lại, thì chắc chắn cá nhân sẽ không phát triển toàn diện.
* Chức năng kinh tế, tổ chức tiêu dùng:
* Là một đơn vị kinh tế tự chủ trong xã hội. Trong gia đình có sản xuất, sở hữu tư liệu sản xuất, tổ chức sản xuất và phân phối sản phẩm lao động.
* Tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng.
* Là cộng đồng duy nhất, tham gia vào quá trình tái sản xuất ra sức lao động - một yếu tố không thể thiếu trong quá trình sản xuất của xã hội.
* Tùy theo từng giai đoạn phát triển của xã hội, chức năng kinh tế của gia đình có sự khác nhau, về quy mô sản xuất, sở hữu tư liệu sản xuất và cách thức tổ chức sản xuất và phân phối.
* Gia đình đóng góp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra của cải, sự giầu có của xã hội. Gia đình có thể phát huy một cách có hiệu quả mọi tiềm năng của mình về vốn, về sức lao động, tay nghề của người lao động, tăng nguồn của cải vật chất cho gia đình và xã hội.
* Là một đơn vị tiêu dùng trong xã hội. Gia đình thực hiện chức năng tổ chức tiêu dùng hàng hóa để duy trì đời sống của gia đình về lao động sản xuất cũng như sinh hoạt gia đình. Đây cũng là chức năng quan trọng của gia đình.
* Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình:
* Đây là chức năng thường xuyên của gia đình, bao gồm việc thỏa mãn nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần cho các thành viên, đảm bảo sự cân bằng tâm lý, bảo vệ chăm sóc sức khỏe người ốm, người già, trẻ em. Sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình vừa là nhu cầu tình cảm vừa là trách nhiệm, đạo lý, lương tâm của mỗi người.
* Các mối quan hệ giữa cha mẹ - con cái, vợ - chồng, anh chị em với nhau được duy trì bởi các chuẩn mực nhất định về tình cảm (hiếu, nghĩa, thủy chung…). Với việc duy trì tình cảm giữa các thành viên, gia đình có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định và phát triển của xã hội.
* Ngoài ra, gia đình còn có chức năng văn hóa, chức năng chính trị:
* Với chức năng văn hóa, gia đình là nơi lưu giữ truyền thống văn hóa của dân tộc cũng như tộc người. Những phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa của cộng đồng được thực hiện trong gia, là nơi sáng tạo và thực hiện những giá trị đạo đức, văn hóa.
* Với chức năng chính trị, gia đình là một tổ chức chính trị của xã hội, là nơi tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước và quy chế (hương ước) của làng xã và hưởng lợi từ hệ thống pháp luật, chính sách và quy chế đó, là cầu nối của mối quan hệ giữa nhà nước với công dân.

**Câu 8: Xây dựng gia đình mới trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội phải dựa trên những cơ sở nào?**

Xây dựng gia đình mới trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đòi hỏi dựa trên những cơ sở mới phản ánh tinh thần và nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội. Dưới đây là một số cơ sở quan trọng:

Cơ sở tư duy và ý thức: Gia đình mới cần phải được xây dựng trên cơ sở của tư duy và ý thức chủ nghĩa xã hội, nơi mọi thành viên hiểu và tôn trọng các nguyên tắc của sự công bằng, tình đoàn kết, và sự chia sẻ.

Cơ sở kinh tế: Gia đình mới cần phải có cơ sở kinh tế ổn định, nơi mọi người đều có cơ hội tiếp cận với các nguồn lực cần thiết để sống một cuộc sống đầy đủ và tự do. Hệ thống kinh tế phải đảm bảo công bằng và phân phối tài nguyên một cách công bằng. Đó là việc xoá bỏ chế độ tư hữu, thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, phát triển và hoàn thiện dần phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa. Xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất là xóa bỏ nguồn gốc gây nên tình trạng thống trị của người đàn ông trong gia đình, sự bất bình đẳng giữa nam và nữ, giữa vợ và chồng, sự nô dịch đối với phụ nữ. Xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất cũng là cơ sở làm cho hôn nhân được thực hiện dựa trên cơ sở tình yêu chứ không phải vì lý do kinh tế, địa vị xã hội hay một sự tính toán nào khác.

Cơ sở chính trị: Sự xác lập và hoàn thiện dần của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - công cụ quan trọng để xây dựng và bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình mới. Cùng với nhà nước, các bộ phận hợp thành của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa như: Hội liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản, liên Đoàn lao động,... Ngày càng có vai trò quan trọng đối với việc xây dựng quan hệ hôn nhân gia đình xã hội chủ nghĩa.

Chế độ hôn nhân tiến bộ: Hôn nhân tự nguyện (hôn nhân dựa trên cơ sở tình yêu giữa nam và nữ). Hôn nhân một vợ một chồng đã xuất hiện từ sớm trong lịch sử xã hội loài người, khi có sự thắng lợi của chế độ tư hữu đối với chế độ công hữu nguyên thủy. Tuy nhiên, trong các xã hội trước, hôn nhân một vợ một chồng thực chất chỉ đối với người phụ nữ. Vì vậy trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện chế độ hôn nhân một vợ một chồng là thực hiện sự giải phóng đối với phụ nữ, thực hiện sự bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau giữa vợ và chồng. Trong đó vợ và chồng đều có quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau về mọi vấn đề của cuộc sống gia đình.

Tình yêu chân chính là cơ sở cho hôn nhân tự do. Hôn nhân dựa trên cơ sở tình yêu chân chính có nghĩa là tình yêu là lí do, là động cơ duy nhất của việc kết hôn.

Cơ sở giáo dục: Gia đình mới cần phải là một môi trường giáo dục, nơi mọi người được khuyến khích phát triển toàn diện về mặt trí tuệ, đạo đức và kỹ năng sống.

Cơ sở xã hội: Gia đình cần phải được tích hợp vào cộng đồng và xã hội một cách tích cực và tích hợp. Các mối quan hệ xã hội trong gia đình cũng cần được xây dựng dựa trên tình đoàn kết và sự hỗ trợ lẫn nhau.

Cơ sở văn hóa: Gia đình mới cần phải tôn trọng và bảo tồn các giá trị văn hóa của dân tộc và xã hội, đồng thời mở rộng tầm nhìn và chấp nhận sự đa dạng văn hóa.

Cơ sở pháp luật: Gia đình mới cần phải tuân thủ các quy định pháp luật và đạo đức xã hội, đồng thời đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi thành viên trong gia đình được thực hiện một cách công bằng và minh bạch.

Tình yêu và sự tôn trọng: Gia đình cần được xây dựng trên tình yêu và sự tôn trọng giữa các thành viên. Tính yêu và sự hiểu biết sẽ là nền tảng cho một môi trường gia đình lành mạnh và hạnh phúc.

Bình đẳng giới: Trong chủ nghĩa xã hội, quan điểm về bình đẳng giới rất quan trọng. Gia đình mới cần được xây dựng trên cơ sở bình đẳng giới, nơi mà nam và nữ đều được đánh giá và đối xử công bằng.

Chia sẻ trách nhiệm: Trong một gia đình xã hội, mọi thành viên cần chịu trách nhiệm và đóng góp vào việc chăm sóc và phát triển của gia đình. Không có sự phân biệt đối xử dựa trên giới tính hay vai trò truyền thống.

**Câu 9: Những yếu tố nào đang tác động đến gia đình Việt Nam hiện nay?**

Gia đình ở Việt Nam đang chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, bao gồm:

* Đổi mới kinh tế và xã hội: Quá trình đổi mới và phát triển kinh tế đã tạo ra những thay đổi lớn trong cách mọi người làm việc, kiếm sống và tổ chức cuộc sống gia đình.
* Tăng cường vai trò của phụ nữ: Phụ nữ ngày càng tham gia vào lực lượng lao động và có vai trò quan trọng trong quản lý gia đình, điều này có thể ảnh hưởng đến cách tổ chức và chia sẻ trách nhiệm trong gia đình.
* Thay đổi văn hóa: Các giá trị văn hóa đang chuyển động, với sự ảnh hưởng của văn hóa hiện đại và quốc tế, có thể tạo ra những thách thức trong việc duy trì các giá trị truyền thống gia đình.
* Nâng cao mức sống: Tăng cường kinh tế và mức sống của người dân có thể ảnh hưởng đến cách họ quản lý gia đình, quyết định sinh con, và tạo ra các thay đổi trong lối sống.
* Chuyển động dân số: Sự di cư và chuyển động dân số có thể tạo ra thách thức đối với sự đoàn kết gia đình khi thành viên gia đình phải xa cách vì công việc hoặc học vấn.
* Giáo dục: Mức độ giáo dục cao hơn của người dân có thể tạo ra những thay đổi trong quan điểm và cách tiếp cận với cuộc sống gia đình.
* Kỹ thuật số hóa: Sự phát triển của công nghệ và internet đã thay đổi cách mọi người giao tiếp, làm việc và giải trí, ảnh hưởng đến mối quan hệ trong gia đình.
* Thách thức về tâm lý và tâm sinh lý: Áp lực từ cuộc sống hiện đại có thể gây ra căng thẳng và ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các thành viên trong gia đình.

Những yếu tố này đều đang góp phần tạo ra sự đa dạng và thách thức trong cách gia đình ở Việt Nam hiện

**Câu 10: Trình bày sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.**

Sự biến đổi về quy mô, kết cấu gia đình:

* Trước kia:
* Gia đình truyền thống
* Quy mô gia đình lớn, nhiều thanh viên
* Gia đình đa thế hệ
* Hiện nay:
* Gia đình hiện đại hay gia đình hạt nhân
* Quy mô gia đình nhỏ ít thành viên
* Gia đình 2 thế hệ

Sự biến đổi về chức năng gia đình

* Trước kia:
* Sự biến đổi về chức năng sinh đẻ: Nhu cầu có con càng đông càng tốt; Chú trọng con trai nối giỏi; Sự bền vững của hôn nhân phụ thuộc vào có con và có con trai
* Sự biến đổi về chức năng kinh tế, tổ chức tiêu dùng: Kinh tế tự cung tự câp; Kinh tế đáp ứng nhu cầu trong nước; Kinh tế gia đình đóng góp kinh tế cho các thanh viên gia đình
* Sự biến đổi về chức năng giáo dục: Giáo dục gia đình cơ sở giáo dục xã hội; Niềm tin vào giáo dục XH cao; Trẻ em hư hỏng, tệ nạn,...thấp
* Sự biến đổi về chức năng thỏa mãn nhu cầu về tâm, sinh, lý, duy trì tình cảm: Độ bền vững chỉ phụ thuộc vào các mối quan hệ về trách nhiệm, nghĩa vụ giữa các thành viên,..; Là đơn vị kinh tế; Không phải là yếu tố quan trọng của hạnh phúc gia đình
* Hiện nay:
* Sự biến đổi về chức năng sinh đẻ: Nhu cầu ít con từ 1 đến 2 con nuôi dạy tốt; Không chú trọng con trai; Sự bền vững của hôn nhân phụ thuộc vào yếu tố tâm lý, tình cảm
* Sự biến đổi về chức năng kinh tế, tổ chức tiêu dùng: Kinh tế hàng hóa; Kinh tế đáp ứng nhu cầu toàn cầu; Kinh tế gia đình là bộ phận quan trong của kinh tế quốc dân
* Sự biến đổi về chức năng giáo dục: Giáo dục gia đình cơ sở giáo dục gia đình; Niềm tin vào giáo dục XH giảm; Trẻ em hư hỏng, tệ nạn,...tăng
* Sự biến đổi về chức năng thỏa mãn nhu cầu về tâm, sinh, lý, duy trì tình cảm: Độ bền vững bị chi phối bởi các mối quan hệ hòa hợp tình cảm giữa các thành viên,..; Là đơn vị tình cảm; Là yếu tố quan trọng của hạnh phúc gia đình

Sự biến đổi quan hệ gia đình:

* Trước kia:
* Sự biến đổi quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng, gia đình chặt chẽ; Tỉ lệ ly hôn, ly thân, ngoại tình,.. thấp; Ít xuất hiện bi kịch bạo hành, tệ nạn... trong gia đình; Gia đình đơn thân thấp; Hôn nhân dễ dàng
* Sự biến đổi quan hệ gia đình: Chồng là trụ cột gia đình; Quyền lực thuộc về đàn ông; Đàn ông là chủ sở hữu tài sản; Quyết định các công việc quan trọng là đàn ông
* Hiện nay:
* Sự biến đổi quan hệ hôn nhân: : Quan hệ vợ chồng, gia đình chặt chẽ; Tỉ lệ ly hôn, ly thân, ngoại tình,.. tăng; Xuất hiện nhiều bi kịch bạo hành, tệ nạn... trong gia đình; Gia đình đơn thân cao; Hôn nhân khó khăn.
* Sự biến đổi quan hệ gia đình: Chồng không nhất thiết là trụ cột gia đình; Quyền lực bình đẳng; Sở hữu tài sản là của các thành viên; Có sự bàn bạc đưa ra các quyết định.

**BẢNG ĐÁNH QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC NHÓM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên - MSSV | Nội dung thực hiện | Mức độ hoàn thành |
| Lý Thị Vân - 72200044 | Câu 1 | 100% |
| Câu 2 |
| Lê Phan Thế Vĩ - 52200038 | Câu 3 | 100% |
| Lê Thị Tường Vy - 72200037 | Câu 4 | 100% |
| Phạm Lê Phượng Vy - H2200149 | Câu 5 | 100% |
| Nguyễn Phạm Khánh Vinh - H2200108 | Câu 7 | 100% |
| Trần Thanh Việt – H2200176 | Câu 8 | 100% |
| Tổng hợp báo cáo |
| Lê Nhật Khánh Vy - H2200056 | Câu 9 | 100% |
| Nguyễn Thanh Thảo - Vy 42200356 | Câu 6 | 100% |
| Câu 10 | 100% |